

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 30- 05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST – HS ngày 04 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị C - Sinh năm 1957; Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện G, tỉnh M; Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện G, tỉnh M. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Lê Ngọc H (Đã chết) và con bà: Chúc Thị N (Đã chết); Có chồng: Nguyễn Thế V (Đã chết); Có 03 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1984;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 07/12/2018, bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 125/2018/HSST.

Nhân thân: Năm 2003 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thùy Linh - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

***Người bị hại: Chị Lê Thị E-** Sinh năm : 1986 (có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện G, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 17/3/2019, Lê Thị C đi đến khu vực chợ Hải Yến nhằm tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến gần cổng chợ, C thấy tại một quầy tạp hóa, người bán hàng là chị Lê Thị E khi mua bán hàng thì bỏ tiền vào thùng xốp để ở giữa quầy hàng. Thấy vậy, C theo dõi và chờ sơ hở sẽ vào trộm tiền. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày, thấy chị Lê Thị E đang bán hàng cho khách, C liền đi vào giữa gian hàng cho tay vào thùng xốp lấy 01 (một) chiếc túi xách ở trong rồi cho vào 01 (một) túi nilon màu đen đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, C đi ra bắt xe bus đi về khu vực chợ Trúc rồi đi bộ vào căn nhà hoang ven đường liên xã Xuân Lâm – Hải Bình. Tại đây, C lấy hai buộc tiền ở trong rồi rút túi xách cùng 04 (bốn) thẻ bảo hiểm Manulife xuống nền nhà. Sau đó, C đem số tiền trên về nhà đếm được 45.5000.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Đến 13 giờ cùng ngày, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Lê Thị C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tiền trên.

Căn cứ lời khai của Lê Thị C và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, ngày 17/3/2019, Cơ quan CSĐT đã thu giữ tại ngôi nhà hoang thuộc thôn 1, xã Xuân Lâm, Tĩnh Gia, Thanh Hóa 01 túi xách bằng da, màu nâu kích thước 20x14cm bên trong túi có 04 (bốn) thẻ bảo hiểm Manulife màu xanh. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định giá trị của chiếc túi xách nêu trên.

***Về vật chứng và dân sự:** Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại toàn bộ 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) túi xách da màu nâu; 04 (bốn) thẻ bảo hiểm Manulife cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị E. Chị Lê Thị E đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 47/CTr-VKS-HS ngày 02/05/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị C.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Thị C là từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp với 8 tháng 27 ngày tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự số 125/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã xét xử bị cáo cho đến nay bị cáo chưa chấp hành. Nay cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS 2015 để tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị E 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) túi xách da màu nâu và 04 (bốn) thẻ bảo hiểm Manulife. Chị Lê Thị E đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị C vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

*Quan điểm của bà Mai Thùy Linh trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Thị C đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Bị cáo Lê Thị C là hộ nghèo nên thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định. Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối C; ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia để đầu thú và giao nộp toàn bộ đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại, cũng như xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình bị cáo đó là: Bị cáo là phụ nữ không được học hành nên nhận thức pháp luật hạn chế, chồng bị cáo là ông Nguyễn Thế Việt là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015 xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp từ 12 đến 18 tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà C tạo tốt để sớm trở về với cộng đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị C.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị C.

*Quan điểm của người bị hại là chị Lê Thị E: Thống nhất với quan điểm luận tội của VKDND huyện Tĩnh Gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Lê Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền mà bị cáo trộm cắp là 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo Lê Thị C đã có 2 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lần này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức C tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Sau khi phạm tội biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đã chủ động đến cơ quan CSSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đầu thú để khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

đồng thời giao nộp số tiền đã trộm cắp cho cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia để trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị E; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cũng như xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo thuộc diện hộ nghèo và chồng bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng huy chương kháng chiến.

Do bản án hình sự số 125/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã xét xử bị cáo 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” được trừ 3 ngày đã tạm giữ, thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 8 tháng 27 ngày, cho đến nay bị cáo chưa chấp hành. Nay cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS 2015 để tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho nạn nhân là chị Lê Thị E 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) túi xách da màu nâu; 04 (bốn) thẻ bảo hiểm Manulife. Chị Lê Thị E đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo tuổi cao, lại không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị C.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt: Lê Thị C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp với 08 tháng 27 ngày tù theo bản án theo bản án hình sự số 125/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù bị cáo phải chấp hành là 32 (ba mươi hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tính từ ngày tạm giam (17/03/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị C.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh